

Số: 09/KH-UBND

Yên Chính, ngày 18 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Yên Chính năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2024 của UBND huyện Ý Yên về Chuyển đổi số huyện Ý Yên năm 2024;

Trên cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch và các kết quả về Chuyển đổi số đạt được trong năm 2023, UBND xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023

Trong năm 2023, UBND huyện Ý Yên tiếp tục huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, hướng tới thực hiện mục tiêu chuyển đổi số toàn diện theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Ý Yên về Chuyển đổi số huyện Ý Yên năm 2023; Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 09/1/2023 của UBND xã Yên Chính năm 2023.

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã Yên Chính đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, dữ liệu số của xã được đầu tư, phát triển hiện đại, đồng bộ từ xã đến cơ sở. Các hệ thống thông tin, phần mềm, dịch vụ số dùng chung của tỉnh được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; công tác đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật kỹ năng số cho các cơ quan, đơn vị, người dân được triển khai đẩy mạnh. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đều đạt hoặc vượt so với yêu cầu của Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện

Ý Yên về Chuyển đổi số huyện Ý Yên năm 2023; Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 09/1/2023 của UBND xã Yên Chính năm 2023.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Thực hiện Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia; Quyết định số 1080/QĐ-BTTTT ngày 21/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) và Tháng 10-Tháng tiêu dùng số trên địa bàn xã.

Chỉ đạo hệ thống truyền thanh tăng cường phát sóng các tin bài, chuyên mục tuyên truyền các nội dung của chuyển đổi số với thời lượng tối thiểu 1 lần/tuần ngay từ đầu năm và tăng cường cả về nội dung và thời lượng trong tháng 10.

Tăng cường tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên các phương tiện truyền thông và trên trang/cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội như Facebook, Zalo....

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số mặt hạn chế nhất định về cơ sở vật chất, hạ tầng số, phương tiện lưu động để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chuyển đổi số nói chung và Ngày chuyển đổi số quốc gia nói riêng nên nội dung tuyên truyền chưa được phong phú, đa dạng.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Năm 2023, bên cạnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện đẩy mạnh việc chuyển đổi số, UBND xã đã chú trọng trong việc chia sẻ những sáng kiến, những cách làm hay về chuyển đổi số, từ đó nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn xã. Đặc biệt UBND xã Yên Chính đã sử dụng mã QR trong việc tra cứu các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa; sáng kiến trong việc phối hợp giữa các cán bộ chuyên môn tại Bộ phận Một cửa nhằm tạo tài khoản cho người dân khi đến giao dịch một cách nhanh nhất, giúp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân.

Tồn tại, hạn chế: Việc đề xuất các sáng kiến và công tác triển khai sáng kiến còn hạn chế do nguồn nhân lực có chuyên môn còn ít, trong khi nhu cầu cần hỗ trợ của người dân là rất lớn

1.3. Truyền thông về Chuyển đổi số

Tăng cường, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các thiết bị số.

Tham gia nghiêm túc các lớp đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức về chuyển đổi số do UBND tỉnh và Sở Thông tin & truyền thông tổ chức.

Chỉ đạo đài truyền thanh xã duy trì và liên tục làm phong phú nội dung chuyên mục Chuyển đổi số trên cổng/trang thông tin điện tử. Trong năm

2023, đã có hơn 30 tin bài trên chuyên mục “Chuyển đổi số” của Trang TTĐT xã.UBND xã Yên Chính đã mở chuyên mục về CDS trên trang TTĐT. Bình quân mỗi tháng có trên 3 tin bài về CDS và cải cách hành chính.

Thành viên Ban chỉ đạo, nhóm quản lý và Tổ công nghệ số cộng đồng luôn quan tâm sử dụng và chia sẻ các Kênh truyền thông trên Zalo: “Chuyển đổi số quốc gia”, “Cán bộ nòng cốt chuyển đổi số”...để cung cấp, trao đổi và chia sẻ các kiến thức về chuyển đổi số.

Tuy nhiên, trên địa bàn xã vẫn chưa duy trì và phát huy được kênh zalo chuyển đổi số riêng, do số lượng cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số ở xã có trình độ công nghệ thông tin yếu.

2.Thể chế số

100% Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số, Nhóm quản lý và Tổ công nghệ số ở xã được kiện toàn thường xuyên và duy trì hoạt động có hiệu quả.

3.Hạ tầng số

- UBND xã đã đầu tư hệ thống mạng nội bộ (LAN), được kết nối với mạng Internet cáp quang băng rộng. Đã sử dụng hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng (cấp II) theo chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Hệ thống đường truyền, wifi... đảm bảo chất lượng phục vụ cho các hội nghị trực tuyến của xã.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, cá nhân đều được trang bị máy vi tính (có kết nối mạng internet), máy scan và các điều kiện làm việc khác đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống camera giám sát an ninh của bộ phận 1 cửa được trang bị đầy đủ, đảm bảo an toàn thông tin.

- Trục liên thông văn bản của xã được kết nối với trục liên thông văn bản của tỉnh/Quốc gia đang hoạt động ổn định, đảm bảo việc thực hiện liên thông gửi, nhận văn bản điện tử đến cơ quan, phòng ban trên địa bàn xã. Bộ phận Một cửa của xã đã sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia trong việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính một cách thường xuyên và có hiệu quả.

4. Dữ liệu số

Thực hiện triển khai các phần mềm, phát triển cơ sở dữ liệu theo sự hướng dẫn của Sở thông tin và truyền thông: Cơ sở dữ liệu dân cư; Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ công chức; Cơ sở báo cáo thống kê ngành thông tin và truyền thông; cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa, thông tin; ...

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện tích hợp, kết nối ổn định với Hệ thống thông tin dùng chung trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ TTTT),...

5.Nền tảng số

Tiếp tục kết nối với nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), góp phần nâng cao hiệu quả trong giải quyết TTHC ở các cơ quan, đơn vị.

Hệ thống Hội nghị họp trực tuyến được duy trì ổn định từ huyện đến xã với tổng 32 điểm cầu. Năm 2023, hệ thống tiếp tục được nâng cấp, mở rộng để nâng cao chất lượng hệ thống

6. Nhân lực số

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, luôn được kiện toàn kịp thời, trực tiếp chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số và các giải pháp xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã, Nhóm quản lý tổ công nghệ số xã, tổ công nghệ số thôn cũng được kiện toàn thường xuyên, đảm bảo công tác triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch chuyển đổi số phải thực sự có hiệu quả. xã có 1 cán bộ đầu mối phụ trách về công nghệ thông tin. Các thành viên tổ công nghệ số đều được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức do Sở TTTT tỉnh tổ chức nhằm tiếp cận, cập nhật kiến thức phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện. 100% các đồng chí là lãnh đạo xã đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đối tượng lãnh đạo UBND cấp xã.

7. An toàn thông tin mạng

Năm 2023, Công tác an toàn thông tin mạng luôn được quan tâm, bảo đảm, không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam .

Phối hợp với Sở thông tin & truyền thông duy trì các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng. Cài đặt phần mềm bảo vệ diệt virus, phòng chống mã độc cho 100% máy tính của các phòng ban chuyên môn của UBND xã. Thường xuyên sao lưu dữ liệu sang thiết bị lưu trữ ngoài; thay đổi mật khẩu máy tính và mật khẩu sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT.

8. Chính quyền số

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin (HTTT) nền tảng, dùng chung của tỉnh:

- Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% cơ quan, cán bộ, công chức thuộc UBND xã được cấp tài khoản email công vụ và hoạt động có hiệu quả.

- Hệ thống quản lý văn bản điều hành: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước (trừ văn bản Mật) được thực hiện dưới dạng điện tử và được kết nối liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh. Toàn bộ văn bản này đều có lưu vết trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Văn bản hành chính của cơ quan đã phát hành đều đúng quy định về thẩm quyền, thể thức, loại văn bản, đúng nội dung.

- Về chữ ký số: 100% các cán bộ, công chức chuyên môn được cấp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. 100% các phòng ban chuyên môn, các đồng chí chức trực tại bộ phận một cửa của xã đã được cấp chữ ký số và hoạt động có hiệu quả 90% văn bản đi (trừ văn bản Mật) được ký số và xử lý trên môi trường mạng.

-Về hội nghị trực tuyến: Đã đầu tư trang thiết bị và các điều kiện phục vụ cho việc tổ chức hội nghị trực tuyến cơ bản đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chung của xã. Trong 10 tháng đầu năm, đã họp hơn 15 cuộc họp trực tuyến các cấp tại phòng họp của UBND xã.

-Về Cổng/ trang TTĐT : Cổng thông tin của xã trang thông tin điện tử của xã hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. Tính đến ngày 10/11/2023, trang TTĐT của huyện đã đăng tải, cập nhật 153 tin bài.

-UBND xã triển khai phần mềm Một cửa điện tử tích hợp Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân.

9. Kinh tế số

Tổng doanh thu doanh nghiệp số (doanh nghiệp Viễn thông và Công nghệ thông tin), doanh thu thương mại điện tử đều tăng cao. Thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ số, sử dụng hoá đơn điện tử. Hỗ trợ, thúc đẩy triển khai các ứng dụng số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của huyện.

Ưu tiên phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực trọng tâm, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế số của huyện, chuyển dịch từng bước sang các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, như: Tài chính - Thương mại, giao thông, nông nghiệp...

10. Xã hội số

Bộ phận Một cửa của xã đã cung cấp điểm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân về chuyển đổi số và công nghệ số. Triển khai mô hình cơ sở y tế từ cấp xã trở lên có kết nối hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa. 100% ngân hàng trên địa bàn đã cung cấp các dịch vụ tài chính - ngân hàng điện tử đến các đối tượng là người dân. Triển khai cung cấp dịch vụ ký số cho doanh nghiệp. Triển khai mô hình hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

11. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số năm 2023 được trích từ nguồn ngân sách nhà nước của xã. Trong đó tập chung chi cho việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho bộ phận Một cửa; hệ thống màn hình Led và camera giám sát an ninh; lắp đặt wifi miễn phí tại các điểm công cộng của xã.

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024.

Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

của bộ máy chính quyền các cấp.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó tập trung:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho các cơ quan, ban ngành, UBND các xã trong huyện.

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục,...

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% tổng số hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số ở xã đạt 100% trở lên.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở xã đạt 85%.

- Phấn đấu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, chính phủ.

- 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

2. Kinh tế số

Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số như sau:

- Phân đầu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của huyện lên các sàn thương mại điện tử.
- Phân đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP.
- Phân đầu từ 50% doanh nghiệp trở lên áp dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh.

3. Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính đến các hộ gia đình.
- Hoàn thành phủ cáp dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- 80% tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.
- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân ước đạt 5%.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản ước đạt 30%.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản ước đạt 20%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến ước đạt 30%
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử ước đạt 10%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số ước đạt 70%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số ước đạt 40%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10-Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền của Sở Thông tin và truyền thông.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”; “Công dân số Nam Định” trên Zalo: Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn huyện sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia", “Công dân số Nam Định” và ứng dụng “Công dân số” trên điện thoại thông minh để cập nhật

kip thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Triển khai, phổ biến, thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh Nam Định và của huyện về chương trình Chuyển đổi số như: Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản liên quan trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nghiên cứu, đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ cho chuyển đổi số; cung cấp, sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

Trong năm 2024, tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của xã Yên Chính, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại UBND xã đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh Nam Định trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị; bổ sung, thay thế trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại UBND xã.

- Nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

4. Dữ liệu số

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia và tỉnh. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các

cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

- Lựa chọn các nền tảng số quốc gia, các nền tảng số phục vụ người dân để ưu tiên thúc đẩy trên địa bàn huyện

- Thực hiện các nền tảng CNTT do Sở Thông tin & truyền thông hướng dẫn và triển khai: nền tảng quản trị công việc, nền tảng trợ lý ảo,...

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

6. Nhân lực số

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số. Trong đó trưởng BCD xã là chủ tịch UBND xã.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin do sở thông tin và phòng văn hóa- thông tin tổ chức.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, dịch vụ công, thương mại điện tử, thanh toán điện tử...

7. An toàn thông tin mạng

- 100% các trang, công thông tin điện tử của xã được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Xây dựng và triển khai hướng dẫn tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin.

- Cử cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Giám sát, phát hiện và phản ánh hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh Nam Định, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin để khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

8. Chính quyền số

- Chỉ đạo các thành viên trong BCD triển khai thực hiện các chỉ tiêu,

nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc kết nối, trao đổi dữ liệu và mở dữ liệu; tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn chuyên ngành của từng ngành, địa phương;

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của huyện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tiếp tục phát triển và khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng cao.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Tiếp tục triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2023, đảm bảo đáp ứng yêu và hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Tiếp tục duy trì hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và ra quyết định của lãnh đạo tỉnh.

- Hoàn thành việc rà soát và cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện của huyện trên Cổng DVC Quốc gia và Cổng DVC của tỉnh theo hướng dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc số hóa kết quả TTHC của xã còn hiệu lực; thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa của xã.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống QLVB&ĐH liên thông; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử, Hệ thống xử lý PAKN...

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số. Ưu tiên phát triển sử dụng nền tảng số ở lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, thương mại,...

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, thành phố biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới toàn thể doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...)

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đến cấp xã; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục,...

10. Xã hội số

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID mức độ 2 là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân, sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng; các đơn vị tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến và đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình.

- Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành trên địa bàn tỉnh sử dụng chữ ký số cá nhân trong các giao dịch trên môi trường điện tử.

- Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trong huyện.

- Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản, không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến (thông qua việc tham gia đường link của các hội nghị trực tuyến được phát trên các nền tảng mạng xã hội), thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình

thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;..

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, nòng cốt là các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố đồng thời phát huy vai trò tiên phong của lực lượng đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, hợp tác để ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Đề xuất nguồn nhân lực tham gia các khoá đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin do tỉnh tổ chức, đặc biệt là các cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

- Có cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá- thông tin

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn xã triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, ban ngành và tổng hợp báo cáo Phòng Văn hoá - thông tin huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND xã, đảm bảo kết nối các hội nghị họp trực tuyến.

2. Công chức Văn phòng HĐND-UBND

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một cửa của xã, thực hiện nộp hồ sơ qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, thanh toán điện tử, trả kết quả bằng bản điện tử nếu có yêu cầu.

Sử dụng phần mềm Quản lý và điều hành văn bản việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

2. Công chức Tài chính - Kế toán

Bố trí, cân đối nguồn kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện nội dung kế hoạch.

3. UBMTTQ xã và các ban ngành, đoàn thể

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực đảm bảo hiệu quả và tiến độ đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Yên Chính năm 2024, UBND xã Yên Chính yêu cầu các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã;
- Thường trực Đảng ủy;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- Lưu VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Trần Lý

